

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2023/HS-ST**
Ngày: 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1.Đinh Việt H; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2004; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã D, huyện G, Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Y, xã D, huyện G, Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Đinh Xuân N – Sinh 1979; Họ và tên mẹ: Phan Thị T1-Sinh 1979; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 01/02/2023 đến ngày 10/02/2023, hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2.Nguyễn Thành T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2004; Nơi sinh: Hà Nội; Nơi ĐKKHKT: Thôn Y, xã D, huyện G, Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn Y, xã D, huyện G, Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Họ và tên cha: Nguyễn Thành L – Sinh 1984;

Họ và tên mẹ: Lê Thị S; Sinh 1985; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;
Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 05/02/2023 đến ngày 10/02/2023, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị hại: Anh Vương Mạnh L1, sinh năm 1989

Địa chỉ: C H3, phường H2, quận H1, thành phố Hà Nội

(Bị cáo H, T, có mặt tại phiên tòa.

Anh L1 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/01/2023, anh Vương Mạnh L1, sinh 1989, trú tại: C H3, H2, H1, Hà Nội đến Công an xã Đ thuộc Công an huyện G trình báo về việc: Khoảng 07 giờ ngày 10/01/2023, tại siêu thị Link Mart, địa chỉ KM khu đô thị V Đ anh L1 bị trộm số tiền 10.300.000 đồng để trong két sắt ở quầy thu ngân.

Ngày 01/02/2023 và ngày 05/02/2023 Đinh Việt H và Nguyễn Thành T đến công an huyện G đầu thú.

Vật chứng thu giữ, do anh Vương Mạnh L1 giao nộp: 01 chiếc khóa chữ U bằng kim loại màu bạc dài 35cm, rộng 10cm, phần ổ khóa có chữ HL-2008 và được bọc một phần bằng cao su màu đỏ; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại dài 5cm có chữ LOCK chỗ tay cầm.

Ngày 01/02/2023 và ngày 05/02/2023 Cơ quan CSĐT – Công an huyện G đã ra lệnh khám xét tại nhà chỗ ở của Đinh Việt H và Nguyễn Thành T tại thôn Y. D, G, Hà Nội. Quá trình kiểm tra không phát hiện và thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T đã khai nhận: Tháng 10 năm 2022, H được nhận vào làm nhân viên thu ngân cho siêu thị Link Mart địa chỉ KM khu đô thị V Đ, G, Hà Nội do anh Vương Mạnh L1 làm chủ và được giao 01 chìa khóa mở cửa ra vào siêu thị đến ngày 09/12/2022 H nghỉ việc nhưng không bàn giao lại chìa khóa lại cho chủ Siêu thị Link Mart. Khoảng 21 giờ ngày 09/01/2023, khi H và T đang chơi tại Căn hộ MA, tòa SM Khu đô thị V, Đ, G, Hà Nội thì H rủ T đi trộm tiền tại siêu thị Link Mart. T đồng ý. H và T đi về nhà H ở Y, D lấy chìa khóa mở cửa vào siêu thị Link Mart sau quay lại căn hộ MA chơi tiếp. Đến 23 giờ 15 cùng ngày H và T đi bộ đến căn shop 01S26 sảnh tòa SH khu đô thị V, Đ, G, Hà Nội, T đứng ở bên ngoài cách khoảng 100m để canh giới,

còn H dùng chìa khóa mở cửa vào siêu thị Link Mart đi đến chỗ để két sắt và ngăn kéo máy tính tiền lấy tiền có các mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng và 500.000 đồng và các giấy tờ cho vào túi ni lông. Sau khi trộm cắp được tiền H khóa cửa siêu thị và đi bộ ra chỗ T đứng đợi bắt xe ôm đi về đến thôn B, D, G thì xuống xe. H đưa cho T 100.000 đồng trả tiền xe ôm. Trên đường đi H lấy tiền trong túi ni lông ra còn giấy tờ đã rút. Số tiền trộm cắp được H chia cho T 7.000.000 đồng để cùng chia tiêu chung còn H giữ lại 3.200.000 đồng, sau đó H và T đi về nhà. Số tiền trên H và T đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 10/01/2023, H mang chìa khóa đến siêu thị Link Mart trả lại cho chị Quản Thị T2– sinh 2000 trú tại số C A B, thị trấn T3, G, Hà Nội là người quản lý siêu thị. Đến ngày 01/02/2023 và ngày 05/02/2023 H và T đến cơ quan công an đầu thú. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc khóa chữ U bằng kim loại màu bạc dài 35cm, rộng 10cm, phần ổ khóa có chữ HL-2008 và được bọc một phần bằng cao su màu đỏ; 01 chiếc chìa khóa bằng kim loại dài 5cm có chữ LOCK chỗ tay cầm là tài sản của anh Vương Mạnh L1. Ngày 15/3/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả lại số tài sản trên cho anh L1.

Về dân sự. Bị cáo Nguyễn Thành T đã tự nguyện bồi thường 3.000.000 đồng và chị Phan Thị T4, sinh năm 1979 (là mẹ đẻ của bị cáo Đinh Việt H) đã tự nguyện bồi thường 7.300.000 cho anh Vương Mạnh L1. Anh L1 đã nhận đủ số tiền 10.300.000 đồng và không có yêu cầu đề nghị gì khác. Ngoài ra anh L1 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 69/CT-VKSGL ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G– TP Hà Nội truy tố các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T, qua tranh luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 58, 65; điểm i, b, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Về hình phạt:

Đề nghị xử phạt bị cáo: Đinh Việt H mức án từ 10 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 20 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đinh Việt H cho UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Nguyễn Thành T mức án từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về dân sự:

Bị hại anh Vương Mạnh L1 đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp, không có ý kiến thắc mắc gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: Không

Về xử lý vật chứng: Không

Nói lời sau cùng các bị cáo H, T nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho các bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

Lời khai nhận của các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 20 ngày 09/01/2023, tại siêu thị Linh Mark địa chỉ KM khu đô thị V Đ G, Hà Nội, các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T đã có hành vi trộm cắp số tiền 10.300.000 đồng của anh Vương Mạnh L1.

Hành vi của các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T đã cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo :*

Hành vi của các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của các bị cáo gây ra.

Đánh giá về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy : Nhân thân các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T đều chưa có tiền án tiền sự, trong vụ án đồng phạm giản đơn xét về vai trò thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án đồng phạm trong đó, bị cáo Đinh Việt H là người có vai trò chủ mưu, thực hành tích cực; bị cáo Nguyễn Thành T có vai trò là người giúp sức, nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX chỉ cần xử phạt, cho cải tạo ngoài xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo H là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX. Đối với bị cáo T do có vai trò giúp sức nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[4] *Hình phạt bổ sung:*

Bị cáo H không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Bị cáo Nguyễn Thành T không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện VKS đề không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] *Về dân sự:*

Bị hại anh Vương Mạnh L1 đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp, không có ý kiến thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6].*Về xử lý vật chứng:* Không

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7]. *Về án phí và quyền kháng cáo :*

Bị cáo H, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Các Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đinh Việt H và Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 58, 65; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt: Đinh Việt H 09(Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18(Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Đinh Việt H cho UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 58, 36; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Thành T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản, bị cáo được trừ 6 ngày tạm giữ (từ ngày 05/02 đến ngày 10/02/2023), theo nguyên tắc quy đổi 1 ngày tạm giữ bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ, do đó bị cáo được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ. Nay bị cáo Nguyễn Thành T còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo T nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thành T cho UBND xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

2.Về hình phạt bổ sung :

Bị cáo H không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Bị cáo Nguyễn Thành T không có nghề nghiệp, tài sản và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

3. Về dân sự : Bị hại anh Vương Mạnh L1 đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp, không có ý kiến thắc mắc gì nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Án phí : Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo H, T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo H, T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân Tp Hà Nội;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Tuấn